

Số: 87/QĐ-ĐHKTL-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Xét chuyển điểm môn học Kế toán tài chính (CFAB) (Accounting CFAB) đối với sinh viên K18405CA - Chương trình Kế toán chất lượng cao bằng tiếng Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 02 năm 2017 của ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-ĐHKTL ngày 10 tháng 08 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành quy định đào tạo cử nhân chất lượng cao hệ đại học chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét chuyển đổi điểm thi học phần Kế toán tài chính (CFAB) (tên tiếng Anh: Accounting (CFAB)) cho các sinh viên lớp K18405CA - Chương trình Kế toán chất lượng cao bằng tiếng Anh dựa trên kết quả thi của sinh viên được xác nhận từ ICAEW (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường Phòng Đào tạo, Trường Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường phòng Công tác sinh viên, Trường Khoa có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách đính kèm theo điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PĐT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-LUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Tiên Dũng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2021

Danh sách K18405CA chuyển điểm Kế toán tài chính (CFAB) (Accounting CFAB)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-ĐHKTL-ĐT ngày 16/1/2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật)

TT	MSSV	Họ lót	Tên	Điểm thi CFAB ⁽¹⁾	Điểm quy đổi về UEL ⁽²⁾	Ghi chú ⁽³⁾
1	K184050666	Lâm Hoài Phương	An	47	4.50	
2	K184050667	Trần Thị Ngọc	Anh	31	3.00	
3	K184050669	Nguyễn Gia	Hân	80	8.00	
4	K184050670	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Chưa thi	0.00	Điểm tổng kết môn quy về "Rớt"
5	K184050673	Vũ Ngọc Đan	Khanh	61	6.00	
6	K184050674	Trần Lan	Khánh	67	6.50	
7	K184050675	Phan Thị Kim	Lài	35	3.50	
8	K184050676	Lý Nguyễn Thảo	Linh	31	3.00	
9	K184050678	Võ Thùy	Linh	32	3.00	
10	K184050679	Nguyễn Thị Thanh	Loan	36	3.50	
11	K184050680	Lê Tiến	Long	48	5.00	
12	K184050681	Hà Chúc	Ly	38	4.00	
13	K184050683	Nguyễn Phương	Minh	38	4.00	
14	K184050684	Vũ Thị Hồng	Minh	46	4.50	
15	K184050686	Võ Phan Thanh	Nhã	28	3.00	
16	K184050688	Trần Thị Tuyết	Nhi	60	6.00	
17	K184050689	Nguyễn Hữu	Phước	36	3.50	
18	K184050691	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	47	4.50	
19	K184050692	Đỗ Diệu	Sung	60	6.00	
20	K184050693	Lê Minh	Tài	57	5.50	
21	K184050694	Nguyễn Lê Vĩ	Tâm	82	8.00	
22	K184050695	Nguyễn Phương	Thảo	41	4.00	
23	K184050696	Đào Phạm Đức	Toàn	43	4.50	
24	K184050697	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	58	6.00	
25	K184050698	Mai Ngọc	Trình	23	2.50	
26	K184050699	Lương Nguyễn Thanh	Trúc	61	6.00	
27	K184050700	Võ Minh	Trường	81	8.00	
28	K184050701	Nguyễn Thị Kim	Uyên	57	5.50	
29	K184050702	Lê Lan	Vy	42	4.00	
30	K184050703	Võ Châu	Yên	78	8.00	
31	K184050704	Nguyễn Thị Hải	Yến	35	3.50	

⁽¹⁾ Xác nhận điểm vào 29/03/2021. Nếu sinh viên thi nhiều thì lấy điểm cao nhất tại thời điểm xác nhận.

⁽²⁾ Quy đổi về thang điểm 10, là điểm thành phần cuối kỳ theo quy định của UEL.

⁽³⁾ Điểm I không được duyệt nếu sinh viên đã có điểm thi. Nếu sinh viên chưa thi ICAEW và chưa nhận I thì điểm tổng kết môn quy về "Rớt" (tức điểm tổng kết cao nhất của môn được nhận là 4.5).

Tổng cộng: 31 sinh viên